

51. GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC TẬP **(EDUCATION OF CHILDREN WITH LEARNING DISABILITIES)**

(Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục đặc biệt. Ban hành kèm Quyết định số / QĐ-ĐHSPHN-ĐT ngày ... về việc ban hành Chương trình Giáo dục đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Giáo dục trẻ khuyết tật học tập

1.2. Mã học phần: SPEC 472

1.3. Số tín chỉ: 02

1.4. Học phần tiên quyết/ học trước/ song song: Đại cương giáo dục đặc biệt

1.5. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thị và giáo dục trẻ khuyết tật học tập

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Bộ môn	Email
1	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thị và trẻ khuyết tật học tập	nch19381@hnue.edu.vn
2	Bùi Thế Hợp	Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thính và trẻ khuyết tật ngôn ngữ	hopcse@gmail.com

2. HỌC LIỆU

2.1. Giáo trình

2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Swanson – H.L., Harris – R.K. – Graham, S., *Handbook of Learning Disabilities*, The Guilford Press, 2006.

2.2.2. Tài liệu bài giảng *Dạy học trẻ khuyết tật học tập* (Nguyễn Thị Cẩm Hương, et al.).

2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Một số kỹ năng dạy trẻ khó khăn về học trong lớp học hoà nhập*, NXB Hà Nội, 2009.

2.3.2. Nguyễn Thị Cẩm Hương, *Một số biện pháp hỗ trợ trong dạy học viết cho học sinh có khó khăn về viết ở tiểu học*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2016.

2.3.3. Nguyễn Thị Cẩm Hương – Nguyễn Thị Hoàng Yến – Nguyễn Thị Hồng Vân, *Tiếp cận vấn đề khuyết tật học tập và đề xuất nghiên cứu xác định, hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập ở Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, 8/2014, tr.11 – 13.

2.3.4. Nguyễn Thị Cẩm Hương – Phan Thị Hương – Johannes Paetzold – Hoàng Thị Lệ Quyên – Đinh Nguyễn Trang Thu, “The status of learning disabled students in Vietnamese primary schools”, *Journal of Science of Hanoi National University of Education (Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số ra tiếng Anh)*, 58 (5)/2013, pp.128 – 135.

2.3.5. Nguyễn Thị Cẩm Hương, *Thực trạng sử dụng các dịch vụ hỗ trợ cho học sinh khuyết tật học tập: Nghiên cứu từ một số trường hợp thực tiễn*. Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 63(9AB)/ 2018, pp.286 – 274.

2.3.6. Nguyễn Thị Cẩm Hương, *Năng lực nhận thức ở học sinh khó khăn về viết từ kết quả trắc nghiệm WISC-IV*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nhận biết, đánh giá và can thiệp trẻ có khuyết tật học tập – Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2014 (ISBN: 978-604-73-2945-8), tr.280 – 287.

2.4. Website

2.4.1. http://pediatrics.about.com/od/screeningquizzes/l/bl_ld.htm

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

MT1: Phát biểu được khái niệm khuyết tật học tập, phân biệt được khuyết tật học tập với một số khuyết tật khác, nhận biết được các khó khăn đặc thù trong lĩnh vực đọc, viết, tính toán.

MT2: Lựa chọn được biện pháp hỗ trợ và dạy học cho trẻ khuyết tật học tập để đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ, phát huy điểm mạnh, hỗ trợ các hạn chế, yếu kém cho trẻ; Đánh giá một cách khách quan, đặt niềm tin vào mức độ phát triển và hiệu quả của các biện pháp dạy học cho trẻ khuyết tật học tập.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

CDR1: Tôn trọng, thừa nhận và tin tưởng vào khả năng học tập và sự thay đổi tích cực của học sinh; Yêu nghề và tận tâm với nghề dạy học trẻ có nhu cầu đặc biệt nói chung, trẻ khuyết tật học tập nói riêng; Trung thực, trách nhiệm trong quá trình giáo dục trẻ khuyết tật học tập; Ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

CDR2: Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố, hoạt động, môi trường giáo dục mới có trẻ khuyết tật học tập;

Sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến quá trình giáo dục trẻ; Phản biện và đánh giá thông tin liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật học tập.

CDR3: Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật học tập phù hợp, hiệu quả; Xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

CDR4: Xác định được khả năng, nhu cầu của trẻ khuyết tật học tập và các yếu tố ảnh hưởng; Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp với trẻ khuyết tật học tập; Áp dụng các nguyên tắc, phương pháp giáo dục đặc biệt, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật học tập. tổ chức bài học hiệu quả nhằm giúp trẻ khuyết tật học tập phát huy tối đa khả năng học tập và hoà nhập xã hội; Sử dụng được một số ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trẻ khuyết tật học tập.

Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR1				
CDR2	x		x	
CDR3	x			
CDR4	x		x	
CDR5	x		x	
CDR6	x		x	
CDR7	x		x	
CDR8				x
CDR9				x
CDR10		x	x	x
CDR11				x
CDR12		x	x	x
CDR13		x	x	x
CDR14		x	x	x
CDR15		x	x	x
CDR16		x	x	x

CĐR17		x	x	x
CĐR18		x	x	x
CĐR19		x	x	x
CĐR20		x	x	x
CĐR21		x	x	x
CĐR22		x	x	x
CĐR23		x	x	x

Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x	x	x
MT2	x	x	x	x
MT3	x	x	x	x

5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian			
			Số tiết			Tự học có hướng dẫn
			Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	
Chương 1: Giới thiệu chung về khuyết tật học tập	1 – 4	0.53	8	0	0	16
Chương 2: Nhận biết học sinh khuyết tật học tập	5 – 8	0.53	5	1	2	16
Chương 3: Dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập	9 – 15	0.94	10	2	2	28
Tổng cộng (tiết)		2.0	23	3	4	60

5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Chương 1: Giới thiệu chung về khuyết tật học tập						
Mục/	Nội dung	Số	Phân bổ thời	Phương pháp	Phương	Yêu cầu

bài	chính	giờ	gian			giảng dạy	pháp học tập	sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
1.1	<p>Khái niệm khuyết tật học tập</p> <p>1.1.1. Sơ lược lịch sử xuất hiện khái niệm</p> <p>1.1.2. Quan điểm tiếp cận khái niệm trên thế giới và Việt Nam</p>	1	1	0	0	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Thảo luận – Trả lời vấn đáp 	<p>Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2, 2.3.3, 2.3.4</p>
1.2	<p>Phân biệt khuyết tật học tập và một số dạng khuyết tật khác</p> <p>1.2.1. Khuyết tật học tập và khuyết tật trí tuệ</p> <p>1.2.2. Khuyết tật học tập và các rối loạn phát triển khác</p>	1	1	0	0	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận – Tự nghiên cứu tài liệu 	<p>Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2</p>
1.3	<p>Nguyên nhân và cơ chế phát sinh khuyết tật học tập</p> <p>1.3.1. Nguyên nhân gây ra</p>	2	2	0	0	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Trình chiếu 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận 	<p>Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2</p>

	khuyết tật học tập 1.3.2. Cơ chế phát sinh khuyết tật học tập					video minh hoạ	luận – Tự nghiên cứu tài liệu	
1.4	Phân loại và đặc điểm của các dạng khuyết tật học tập đặc thù 1.4.1. Phân loại Khuyết tật học tập 1.4.2. Đặc điểm các dạng khuyết tật học tập đặc thù	4	4	0	0	– Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Trình chiếu video minh hoạ	– Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận – Tự nghiên cứu tài liệu	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2

Thảo luận: Những biểu hiện của khuyết tật học tập ở các học sinh tiểu học (về đọc, về viết và tính toán).

Chương 2: Nhận biết học sinh khuyết tật học tập

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
2.1	Quy trình và nội dung nhận biết học sinh khuyết tật học tập 2.1.1. Quy trình nhận biết học sinh	1	1	0	0	– Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án	– Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu 2.2.2, 2.3.2

	khuyết tật học tập 2.1.2. Những nội dung chính cần nhận biết							
2.2	<p>Phương pháp và công cụ đánh giá học sinh khuyết tật học tập</p> <p>2.2.1. Phương pháp và công cụ đánh giá tâm lí</p> <p>2.2.2. Phương pháp và công cụ đánh giá năng lực học tập (cập nhật các nội dung chuẩn phẩm chất năng lực của CTGDPT 2018)</p> <p>2.2.3. Phương pháp và công cụ đánh giá phát triển</p>	7	4	1	2	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án 	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2, 2.3.2, 2.3.6

Bài tập, thảo luận: Thực trạng đánh giá khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật học tập hiện nay.

Thực hành: Đánh giá và xác định đặc điểm khả năng, nhu cầu của trẻ khuyết tật trí tuệ bằng một số công cụ sàng lọc.

Chương 3: Dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học	Yêu cầu sinh viên
---------	----------------	--------	-------------------	-----------------------	-----------------	-------------------

			LT	BT	TH		tập	chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
3.1	<p>Những yêu cầu chung trong dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập</p> <p>3.1.1. Xây dựng mục tiêu và kế hoạch hỗ trợ</p> <p>3.1.2. Thiết lập môi trường học tập</p> <p>3.1.3. Liên kết giảng dạy</p>	5	4	1	0	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án 	Đọc tài liệu 2.2.2, 2.3.2, 2.3.3, 2.3.5
3.2	<p>Biện pháp dạy học và hỗ trợ các dạng khuyết tật học tập đặc thù</p> <p>(cập nhật nội dung hỗ trợ kỹ năng đọc viết, tính toán theo nội dung trong CTGDPT 2018)</p> <p>3.2.1. Biện pháp dạy học và hỗ trợ học sinh có khuyết tật về đọc</p>	9	6	1	2	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án 	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2, 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3

3.2.2. Biện pháp dạy học và hỗ trợ học sinh có khuyết tật về viết							
3.2.3. Biện pháp dạy học và hỗ trợ học sinh có khuyết tật về tính toán							

Bài tập, thảo luận: Sinh viên làm việc theo nhóm, xây dựng hồ sơ về trẻ khuyết tật học tập trong đó xác định rõ đặc điểm của trẻ, những chiến lược giảng dạy/ hỗ trợ.

Thực hành: Thiết kế giáo án, xây dựng phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp đối với từng đối tượng trẻ.

Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Chương	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	2	2
	1.3	3	3	3	3
	1.4	3	3	3	3
	1.5	3	3	3	3
2	2.1	2	3	3	3
	2.2	2	3	3	3
3	3.1	2	3	3	3
	3.2	2	3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1) và không đóng góp: (0)

5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

5.3.1. Hình thức, tỉ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỉ trọng (%)
--------------------	--------------

Đánh giá thường xuyên	20
<i>Đánh giá chuyên cần</i>	10
<i>Bài tập, tiểu luận</i>	10
Kiểm tra giữa kì	20
Kiểm tra cuối kì	60

5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỉ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá thường xuyên	100	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		
CDR 3	Đánh chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Trình chiếu video minh họa – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	40		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	50		
CDR 4	Đánh giá chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết trình – Trình chiếu video minh họa – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> – Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		

5.3.3. Tiêu chí đánh giá

➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy.
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó.

➤ Kiểm tra giữa kì

- Hình thức: thi thực hành theo nhóm.
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.
- Đề thi là câu hỏi thực hành.
- Tiêu chí đánh giá: Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt đảm bảo đúng yêu cầu: 10 điểm.

➤ Thi kết thúc học phần

- Hình thức: thi viết.
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.
- Đề thi là loại câu hỏi tự luận trong thời gian 90 phút.
- Tiêu chí đánh giá: Trả lời rõ ràng sâu sắc câu hỏi tự luận: 10 điểm.

6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

P. TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS. ĐỖ THỊ THẢO